

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HS-ST
Ngày 28-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Nhất
2. Ông Thiệu Khắc Yên

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 01/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 19/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT: Thôn Y, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H1 (đã chết) và bà Lê Thị S, sinh năm 1964; chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 03/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Công xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 11/2015/HSST, đến ngày 26/3/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/7/2020 đến ngày 25/7/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Anh Lê Sỹ G, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Cháu Nguyễn Thị Ngân H2, sinh năm 2007 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Thị Ê - mẹ đẻ cháu H2 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã S1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Lê Văn T2, sinh năm 1987(vắng mặt)

3. Anh Lê Văn H3, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống nhận được báo cáo của Công an xã H, huyện N về việc ngày 06/7/2020 gia đình anh Lê Sỹ G ở thôn K, xã H bị mất 02 chiếc xe đạp và ngày 11/7/2020 tại nhà anh Nguyễn Quốc T1 ở thôn Y, xã H bị mất 01 chiếc xe đạp của cháu Nguyễn Thị Ngân H2.

Ngày 19/7/2020, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Đình T đã đến Công an huyện Nông Cống xin đầu thú đồng thời giao nộp 03 chiếc xe đạp và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Hành vi thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 06/7/2020 Nguyễn Đình T đi bộ từ nhà ở thôn K, xã H, khi qua nhà anh Lê Sỹ G thấy ở quây thuốc có dựng 01 chiếc xe đạp mini màu xanh. T quan sát thấy không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp. T đi vào quây thuốc lấy trộm chiếc xe đạp đem đến cửa hàng thu mua phế liệu của nhà anh Lê Văn T2 ở thôn C xã S bán được 120.000đ. Số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi thứ 2: Vào khoảng 11 giờ ngày 11/7/2020, T đi bộ từ nhà đến thôn Y, xã H, khi qua nhà anh Nguyễn Quốc T1 thấy có một chiếc xe mini màu vàng của cháu Nguyễn Thị Ngân H2 đang dựng ở sân. Quan sát thấy không có ai ở nhà, T đi vào sân lấy trộm chiếc xe đạp đem đến cửa hàng sửa chữa, thu mua xe đạp cũ của anh Lê Văn H3 ở thôn C, xã H, huyện N bán được 200.000đ. Số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi thứ 3: Khoảng 20 giờ ngày 12/7/2020, T đi bộ từ nhà ra ngã tư H, khi đi qua nhà anh Lê Sỹ G thấy trước nhà anh G đang dựng 01 chiếc xe đạp địa hình màu đen - đỏ. Thái quan sát thấy không có ai ở nhà nên đã trộm cắp chiếc xe đạp mang về nhà để sử dụng.

Ngày 24/7/2020 Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống đã tiến hành định giá đối với tài sản bị mất gồm: 01 chiếc xe đạp mi ni màu xanh trị giá 200.000đ; 01 chiếc xe đạp mi ni màu vàng trị giá 300.000đ; 01 chiếc xe đạp địa hình màu Đen - Đỏ trị giá 800.000đ. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Bị hại anh Lê Sỹ G báo cáo: Khoảng 13 giờ ngày 06/7/2020, sau khi ăn cơm xong thì gia đình anh phát hiện bị mất 01 chiếc xe đạp mini màu xanh khi mua là 1.000.000đ, giá trị xe hiện tại còn khoảng 350.000đ. Đến khoảng 21 giờ ngày 12/7/2020 gia đình anh lại tiếp tục mất 01 chiếc xe đạp địa hình màu Đen - Đỏ đang còn mới, khi mua 1.200.000đ, giá trị xe hiện tại còn khoảng 1.000.000đ. Gia đình anh đã được nhận lại đủ tài sản là 2 chiếc xe đạp và anh không có yêu cầu gì thêm.

Bị hại cháu Nguyễn Thị Ngân H2 báo cáo: Sáng ngày 11/7/2020 cháu đi một chiếc xe đạp mini màu vàng đến nhà bạn A (có bố là Nguyễn Quốc T1) để chơi. Cháu dựng xe ở sân nhà bạn A rồi cùng bạn sang nhà bạn ở thôn C, xã H chơi. Khoảng 11 giờ cùng ngày cháu và bạn Anh Thư về thì phát hiện xe của cháu đã bị mất. Chiếc xe này là xe do bố mẹ cháu mua cho cháu từ đầu năm 2019 với giá 700.000đ. Giá trị xe hiện tại còn khoảng 500.000đ. Nay cháu đã nhận lại chiếc xe đạp và không có yêu cầu gì thêm.

Anh Lê Văn T2 báo cáo: Gia đình anh làm nghề thu mua phế liệu. Khoảng 13 giờ ngày 06/7/2020 khi anh đang ở nhà thì có anh T ở xã H đi một chiếc xe đạp mini màu xanh đến hỏi có anh có mua xe đạp không. Anh có hỏi “đây là xe đạp của ai”, T trả lời “xe đạp của nhà em”. Anh đồng ý mua chiếc xe với giá 120.000đ. Anh không biết đây là chiếc xe đạp do T trộm cắp mà có. Hiện anh đã nhận lại tiền chuộc xe từ bị cáo và không có yêu cầu gì.

Anh Lê Văn H3 báo cáo: Trưa ngày 11/7/2020 khi anh đang ở nhà thì thấy có một thanh niên anh không biết tên tuổi địa chỉ đi một chiếc xe đạp mini màu vàng đến hỏi “cho cháu bán chiếc xe đạp”, anh hỏi lại “chiếc xe đạp của ai”, người thanh niên đó nói “là xe của nhà cháu, cháu đang có chút việc nên muốn bán”. Anh đồng ý mua với giá 200.000đ. Anh không biết đây là chiếc xe đạp do trộm cắp mà có. Hiện nay anh đã nhận lại tiền chuộc xe từ bị cáo và không có yêu cầu gì.

* Vật chứng vụ án gồm: 01 xe đạp mini màu xanh; 01 xe đạp mini màu vàng; 01 xe đạp địa hình màu đen - đỏ. Toàn bộ tài sản Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 56/CTr-VKS ngày 01/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình, hứa sửa chữa, không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi Tòa án xét xử đều hợp pháp.

[2] Về lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị cáo quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và những người làm chứng cùng vật chứng vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh vào các ngày 06, 11 và ngày 12/7/2020 bị cáo Nguyễn Đình T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 2 chiếc xe đạp của gia đình anh Lê Sỹ G ở thôn K, xã H và 01 chiếc xe đạp của cháu Nguyễn Thị Ngân H2 ở thôn C, xã S1 khi tài sản đang để trong sân nhà anh Nguyễn Quốc T1 ở thôn Y, xã H. Tài sản trộm cắp đã được Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống định giá 1.300.000đ. Tuy giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án 07 năm tù về tội "Cướp tài sản" đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành

khẩn khai báo; khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội đã đầu thú quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và để đáp ứng nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn hiện nay nhất là nhóm tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản góp phần ổn định địa bàn dân cư. HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, với môi trường cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, xem xét hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước.

[6] Đối với Lê Văn T2 và Lê Văn H3 là người mua xe của bị cáo T trộm cắp, nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét. Những người mua xe do bị cáo bán, đã nhận nhận lại tiền chuộc, không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Thái phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS:

1. Xử phạt Nguyễn Đình T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/7/2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000đ án phí HSST.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải Thi hành án dân sự có quyền tự nguyện Thi hành án hoặc bị

cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện cho bị hại;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình